

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHÚC HƯNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHÚC HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC HUNG CONSTRUCTION AND TRADING SERVICE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHUC HUNG CONSTRUCTION

2. Mã số doanh nghiệp: 0109150726

3. Ngày thành lập: 07/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 47, Đường 427, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968990399

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà Chia tách đất với cải tạo đất	4299(Chính)
2.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
3.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
4.	Xây dựng công trình thủy	4291
5.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc...	4649
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
11.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4933

12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	In ấn	1811
15.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
16.	Sao chép bản ghi các loại	1820
17.	Đại lý du lịch	7911
18.	Điều hành tua du lịch	7912
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4932
21.	Cho thuê xe có động cơ 1) Cho thuê xe có động cơ chi tiết: Cho thuê ô tô Cho thuê xe có động cơ khác	7710
22.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
24.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
28.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
29.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
30.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai Sản xuất đồ uống không cồn	1104
31.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
32.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
33.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
34.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
35.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
36.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

37.	Xây dựng nhà để ở	4101
38.	Xây dựng nhà không để ở	4102
39.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
40.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41.	Xây dựng công trình điện	4221
42.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
43.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
44.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
45.	Phá dỡ	4311
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng;	4329
49.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
50.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
51.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
52.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Bán buôn van và ống điện tử; - Bán buôn thiết bị bán dẫn; - Bán buôn mạch tích hợp và mạch vi xử lý; - Bán buôn mạch in; - Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng); - Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; - Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến; - Bán buôn đầu đĩa CD, DVD.	4652
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

55.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
56.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
57.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
58.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
59.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

60.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
61.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng taxi - Vận tải hành khách bằng xe lam, xe lôi, xe máy - Vận tải hành khách bằng xe đạp, xe xích lô và xe thô sơ khác	4931
62.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan) - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác	5210
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết : - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa	5222
66.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: - Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt - Bốc xếp hàng hóa đường bộ - Bốc xếp hàng hoá cảng biển - Bốc xếp hàng hoá cảng sông Bốc xếp hàng hoá cảng hàng không	5224

67.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
68.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
69.	Quảng cáo	7310
70.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
71.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
72.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
73.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
74.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
75.	Đúc sắt, thép	2431
76.	Đúc kim loại màu	2432
77.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
78.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
79.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 400.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN LÂM HƯNG	Thôn Thượng, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	340.000	3.400.000.000	85,000	001073009969	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	340.000	3.400.000.000	85,000		
2	NGUYỄN TIẾN CHUNG	Thôn Thượng, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	3,000	017319820	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	12.000	120.000.000	3,000		

3	NGÔ ANH TUẤN	Số 18 tổ 63, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	2,000	001071002091
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	8.000	80.000.000	2,000	
4	NGÔ THỊ YẾN HOA	Thôn Thượng, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	10,000	036185011339
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	40.000	400.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN LÂM HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 30/08/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001073009969

Ngày cấp: 12/07/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thượng, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thượng, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội